



# NƠI DÀI CHUỖI TĂNG ĐIỂM

*Câu chuyện hôm nay: PC1 –  
Ghi chép gặp Doanh nghiệp*

**BẢN TIN SÁNG 01/12/2022**





# RỒNG VIỆT RA MẮT GIAO DIỆN WEBSITE MỚI

NEW



Thân thiện, hiện đại

Tối ưu trải nghiệm

Tương thích các thiết bị

TRUY CẬP

<https://www.vdsc.com.vn/>

## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1048.4 ▲ 1.6%    **VN30** 1049.2 ▲ 2.0%    **HNX-Index** 208.8 ▲ 0.3%

- ❖ Với diễn biến tăng điểm tích cực trong những phiên vừa qua, thị trường vẫn duy trì được quán tính tăng. Mặc dù điều chỉnh nhẹ ngay khi bước vào phiên giao dịch mới, VN-Index nhanh chóng lấy lại thăng bằng và tiếp tục hồi phục về vùng giá cao hơn.
- ❖ Phần lớn các nhóm ngành đều tịnh tiến lên vùng giá cao hơn trong phiên hôm nay. Nổi bật trong nhóm tích cực là nhóm Vật liệu xây dựng, Chứng khoán, Bán lẻ, Bất động sản, Thép, Thủy sản ... Dù vậy, một số ngành bắt đầu xuất hiện áp lực chốt lời như Vận tải biển và Ngân hàng.
- ❖ Như vậy, quán tính tăng điểm vẫn còn và giúp thị trường nhanh chóng lấy lại thăng bằng và đóng cửa tăng khá tốt trong phiên giao dịch cuối cùng của tháng 11. Tuy nhiên, dòng tiền có dấu hiệu bớt sôi động khi thị trường dần tiến về vùng cản dày đặc.
- ❖ Do đó, thị trường vẫn có thể tăng nhẹ trong phiên kế tiếp, nhưng rủi ro lùi bước từ vùng cản 1.040-1.050 điểm của VN-Index đang hiện hữu.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư cần chậm lại và quan sát cán cân cung cầu khi thị trường tìm điểm cân bằng mới
- ❖ và vẫn có thể chờ mua giá tốt đối với những cổ phiếu đang có tín hiệu khởi sắc từ nền tích lũy.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



**Thế giới** TTCK Mỹ

**Dow Jones vọt hơn 700 điểm sau phát biểu của Chủ tịch Fed**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 737.24 điểm (tương đương 2.18%) lên 34,589.77 điểm. Trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite cộng 4.41% và Chỉ số S&P 500 tiến 3.09%. Ông Powell nói trong một bài phát biểu tại Viện Brookings ở Washington D.C rằng: “Có vẻ hợp lý khi chúng ta điều chỉnh tốc độ nâng lãi suất khi tiến gần mức kiểm chế đủ để giảm lạm phát. Đã đến lúc điều chỉnh tốc độ nâng lãi suất, vốn có thể diễn ra ngay sau cuộc họp tháng 12”. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Hàng hóa

**Goldman Sachs dự báo OPEC có thể giảm sản lượng, kỳ vọng giá dầu chạm 110 USD/thùng**

Liên minh dầu mỏ nhiều khả năng sẽ cắt giảm sản lượng để ngăn đà giảm của giá dầu, theo Goldman Sachs. Currie cho biết triển vọng của thị trường dầu trong năm 2023 “rất tích cực” và Goldman Sachs “kiên quyết” với dự báo dầu thô Brent ở mức 110 USD/thùng cho năm tới. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Tài chính

**“Sếp” Fubon FTSE Việt Nam: “Đây quả thực là thời điểm tốt để đầu tư vào chứng khoán Việt Nam”**

Ông Yang Yining, nhà quản lý quỹ Fubon FTSE đánh giá đây là thời điểm tốt để đầu tư vào chứng khoán Việt Nam với mức định giá thấp lịch sử... [Xem thêm](#)

**Trong nước** Kinh tế

**Lãi suất tăng có thể tạo ra một số bất lợi với các công ty bảo hiểm**

Về mặt lý thuyết, nhóm ngành bảo hiểm sẽ được hưởng lợi lớn từ câu chuyện tăng lãi suất huy động vì là đây là những doanh nghiệp cầm tiền và gửi tiết kiệm nhiều nhất. Tuy nhiên, khi xem xét toàn diện hơn, các chuyên gia nhận thấy diễn biến tăng lãi suất có thể sẽ tạo ra một số bất lợi đối với hầu hết các doanh nghiệp bảo hiểm (bao gồm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ). [Xem thêm](#)

**Trong nước** Tài chính

**Thị trường mua bán nợ Việt Nam còn sơ khai, nhiều vấn đề cần giải quyết**

Sàn giao dịch nợ Công ty Quản lý tài sản (VAMC) tuy đã ra đời được hơn 1 năm, nhưng đến nay, hoạt động mua bán nợ trên sàn diễn ra kém sôi động. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Kinh tế

**Lời giải cho dự án trọng điểm tại TP HCM**

3 trong số 5 dự án trọng điểm mà Thủ tướng nhắc tên đang gặp vướng mắc. Việc gỡ những vướng mắc này đến từ sự chung tay của các cấp, ngành địa phương. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Kinh tế

**Cơ hội cho doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang Indonesia**

Thương vụ Việt Nam tại Indonesia thông tin, nước này dự kiến sẽ nhập khẩu 500.000 tấn gạo dự trữ trong năm 2022. Đây là cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam hợp tác với Indonesia về thương mại để xuất khẩu gạo sang thị trường này. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện                                                                          |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 01/11/2022 | Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực                                                |
| 01/11/2022 | Công bố PMI (Purchasing Managers Index)                                          |
| 07/11/2022 | Các thay đổi chỉ số VN30, VNFINLEAD, VNFIN SELECT, VNDIAMOND có hiệu lực áp dụng |
| 11/11/2022 | Công bố cơ cấu danh mục MSCI                                                     |
| 14/11/2022 | Hạn công bố BCTC Q3/2022 soát xét (không bắt buộc)                               |
| 17/11/2022 | Đáo hạn HĐTL VN30F2211                                                           |
| 29/11/2022 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11/2022                                   |
| 01/12/2022 | Công bố PMI (Purchasing Managers Index)                                          |
| 01/12/2022 | Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI                                               |
| 02/12/2022 | Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF                                          |
| 15/12/2022 | Đáo hạn HĐTL VN30F2212                                                           |
| 16/12/2022 | Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF                                        |
| 29/12/2022 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022                                     |

## LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

### Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia   | Sự kiện                                                            |
|------------|------------|--------------------------------------------------------------------|
| 01/11/2022 | Úc         | Quyết định chính sách RBA                                          |
| 01/11/2022 | Mỹ         | Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS) |
| 02/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                   |
| 03/11/2022 | Mỹ         | FED công bố kết quả họp FOMC                                       |
| 03/11/2022 | Anh        | Quyết định chính sách BoE                                          |
| 03/11/2022 | Châu Âu    | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                                          |
| 03/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                              |
| 04/11/2022 | Mỹ         | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                                          |
| 08/11/2022 | Mỹ         | Bầu cử Quốc hội                                                    |
| 09/11/2022 | Trung Quốc | Công bố số liệu lạm phát                                           |
| 09/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                   |
| 10/11/2022 | Mỹ         | Công bố số liệu lạm phát                                           |
| 10/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                              |
| 16/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                   |
| 17/11/2022 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                              |
| 18/11/2022 | Nhật       | Công bố số liệu lạm phát                                           |
| 21/11/2022 | Trung Quốc | Quyết định lãi suất cơ bản                                         |
| 24/11/2022 | Mỹ         | Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)                 |
| 30/11/2022 | Châu Âu    | Công bố số liệu lạm phát YoY                                       |





# LIÊN KẾT TÀI KHOẢN TIỀN GỬI BIDV ĐỂ NỘP TIỀN VÀO TKCK TỪ HỆ THỐNG iDragon



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**Ghi chép gặp doanh nghiệp – Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (HSX: PC1)**

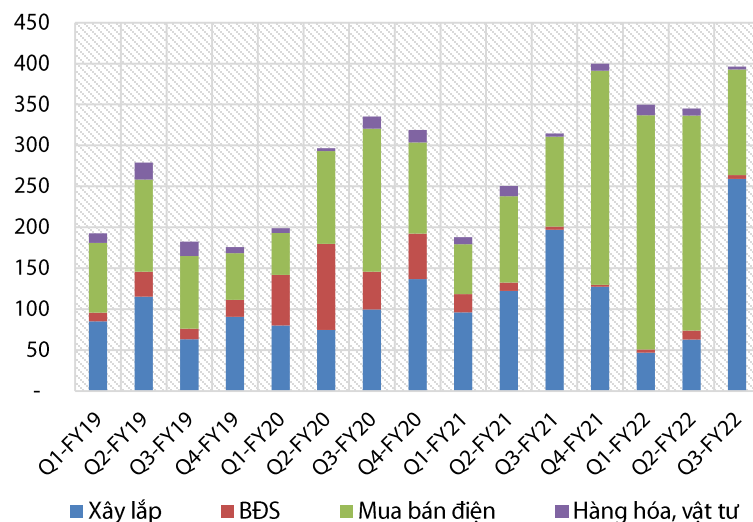
Ngày 24/11/2022, chúng tôi đã tham dự cuộc họp với ban lãnh đạo công ty PC1, một số thông tin đáng chú ý như sau:

**I. Kết quả kinh doanh 9T2022- Chưa ghi nhận kết quả khả quan**

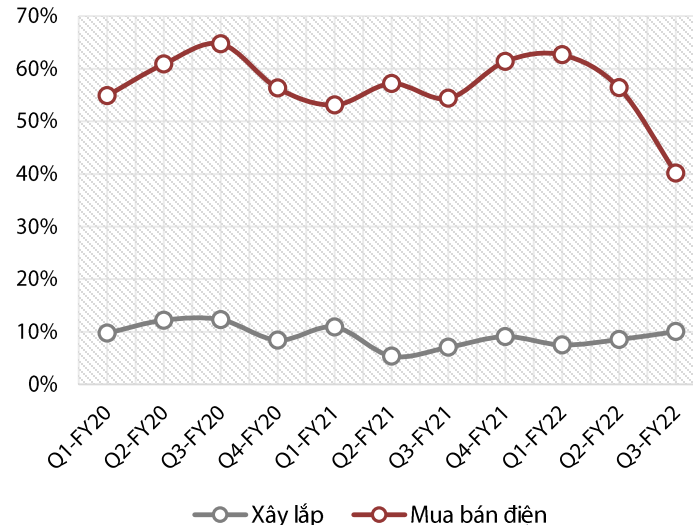
Trong Q3/2022, PC1 công bố doanh thu và LNST của cổ đông công ty mẹ lần lượt là 3.006 tỷ đồng (tương đương 123,3 triệu USD) và 66 tỷ đồng (tương đương 2,7 triệu USD), -4% svck và -54% svck. Doanh thu tương đối cao nhờ mảng xây dựng điện trong khi biên lợi nhuận gộp thấp, dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 26% svck lên 396 tỷ đồng (tương đương 16 triệu USD).

Biên lợi nhuận gộp mảng xây lắp điện đã được cải thiện lên 10,5% sau thời gian dài giá nguyên liệu tăng mạnh kể từ Q2/2021. Trong Q3/2022, PC1 đã ghi nhận hơn 65% dự án Tân Phú Đông 1 trị giá 2.886 tỷ đồng (tương đương 118 triệu USD), phần tồn đọng còn lại của dự án này dự kiến sẽ được ghi nhận vào quý cuối năm nay. Ngược lại, sản lượng điện gió thấp đã kéo biên lợi nhuận gộp của sản xuất điện xuống 40% từ 57% trên cơ sở trung bình (Hình 2,3).

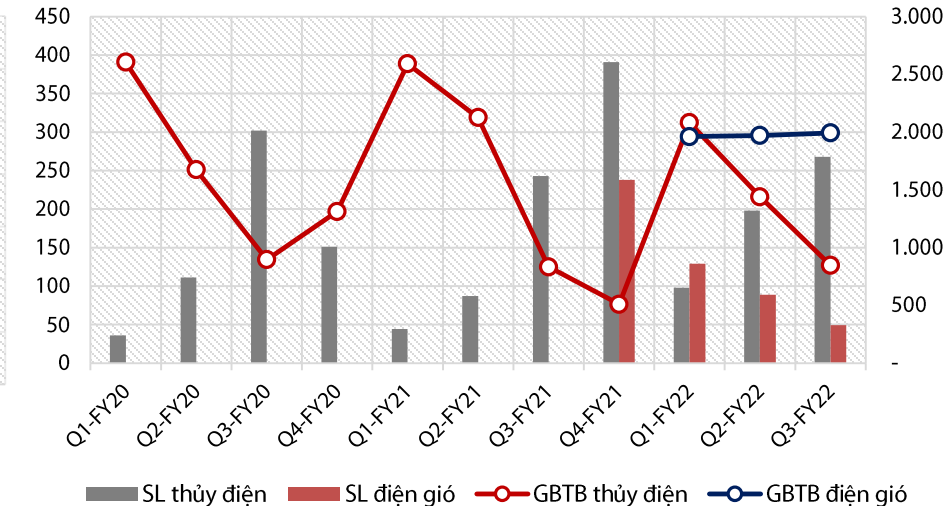
**Hình 1: Lợi nhuận gộp theo lĩnh vực (tỷ đồng)**



**Hình 2: Biên lợi nhuận gộp theo lĩnh vực**



**Hình 3: Sản lượng (kWh) và Giá bán trung bình (đồng) trong lĩnh vực năng lượng**



Nguồn: PC1, CTCK Rồng Việt

Chúng tôi quan sát rằng, việc tận dụng nguồn vốn nước ngoài từng là lợi thế của công ty nhưng lại trở thành điểm bất lợi trong bối cảnh vĩ mô bất định

II. Cập nhật từng mảng kinh doanh

**Phân khúc khai thác niken – Dự kiến bắt đầu thương mại từ Q2/2023**

- ✓ PC1 nắm giữ 57% trong Công ty TNHH Thương mại Khoáng sản Tấn Phát, sở hữu mỏ quặng Niken với trữ lượng khoảng 14 triệu tấn.
- ✓ Theo Bộ phận quan hệ cổ đông, quặng này sẽ bắt đầu được khai thác vào cuối năm nay và sẽ có sản phẩm hoàn thiện vào năm 2023. Chúng tôi dự đoán rằng việc khai thác quặng có thể mất nhiều thời gian hơn để vận hành trơn tru và bán sản phẩm từ Q2/2023.
- ✓ Công ty cho biết, giá bán Niken sẽ thả nổi theo thị trường, sản lượng sẽ theo từng đơn hàng. Hiện tại PC1 đang tiếp cận một vài khách hàng tiềm năng, chủ yếu ở Trung Quốc.
- ✓ PC1 đã có đủ giấy phép để khai thác và tinh chế Quặng Nickel này.
- ✓ Giai đoạn 1: Capex khoảng 1.500 tỷ đồng. Doanh thu dự kiến khoảng 1100 tỷ - 1200 tỷ đồng. Lợi nhuận ròng doanh nghiệp ước tính khoảng 30%, tuy nhiên theo dự phóng của chúng tôi khoảng 15% - mức trung bình các doanh nghiệp khai thác Niken trên thế giới. Dự kiến sẽ hoạt động từ Quý 2/2023.
- ✓ Giai đoạn 2: Capex khoảng 1000 tỷ đồng. Dự kiến sẽ hoạt động vào cuối năm 2025.

**Phân khúc bất động sản – Chưa tiến triển trong ngắn hạn**

- ✓ Đến nay, công ty vẫn chưa có bất kỳ giấy phép xây dựng nào cho các công trình nêu trên. Chúng tôi cho rằng khi công ty có giấy phép xây dựng thì các dự án tiềm năng mới có triển vọng rõ ràng hơn.
- ✓ PC1 kỳ vọng sẽ có được giấy phép xây dựng của dự án Gia Lâm vào cuối năm nay và triển khai vào năm 2023. Dự án Định Công sẽ trễ hơn một vài tháng so với dự án Gia Lâm.

| Dự án      | Diện tích (m2) | Sản phẩm                                                                                         |
|------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Gia Lâm    | 7000           | 54 căn thấp tầng                                                                                 |
| Định Công  | 15.000         | 83 căn thấp tầng                                                                                 |
| Vĩnh Hưng  | 5.160          | Dự án cao tầng: 27 tầng, 3 tầng hầm<br>Dự án cao tầng: 5 tầng, 1 tầng hầm                        |
| Thăng Long | 20.000         | Dự án cao tầng: 27 tầng, 3 tầng hầm<br>Dự án thương mại thấp tầng: 4 tầng thương mại, 1 tầng hầm |



## Phân khúc khu công nghiệp – Dự kiến điểm rơi lợi nhuận vào cuối 2023

- ✓ PC1 đã mua 30,08% cổ phần của Western Pacific – hiện đang nắm giữ khu đất tại Bắc Ninh (Yên Phong II - 152 ha ~ Western Pacific sở hữu 62%, Hà Nam - 600 ha, Bắc Giang - 200 ha, Hải Dương - 200 ha). PC1 dự kiến ghi nhận dự án Yên Phong II (151 ha, Bắc Ninh) vào năm 2023 và dự án Yên Lệnh (50ha, Hà Nam) vào cuối 2023. Lợi nhuận ước tính của 2 KCN này lần lượt khoảng 1200 và 300 tỷ đồng, tương ứng đóng góp cho PC1 lần lượt 216 và 90 tỷ đồng theo tỷ lệ sở hữu.
- ✓ KCN Nomura Hải Phòng: Đây là KCN cũ, PC1 có kế hoạch cung cấp điện cho khách thuê KCN (mua từ EVN và bán cho khách hàng trong KCN này). Theo Bộ phận quan hệ cổ đông, doanh thu và biên lãi ròng ước tính lần lượt đạt 600 tỷ đồng và 15%. Lý do chính có thể là việc có được giấy phép của một KCN lâu đời và tiếp cận các tệp khách hàng, việc này sẽ mang lại lợi ích lâu dài trong lĩnh vực mà PC1 muốn phát triển sắp tới.

## Mảng điện gió – Lỗ tỷ giá chưa thực hiện sẽ được bù đắp dần

- ✓ Theo công ty, PC1 sẽ tập trung xây dựng các nhà máy thủy điện vào năm 2023 và bắt đầu bổ sung các nhà máy điện gió ngoài khơi từ năm 2024 (1000 MW). Về dài hạn, công ty hướng tới các dự án nhà máy điện gió ngoài khơi nhờ những tiềm năng lớn còn chưa được khai thác.
- ✓ Về kết quả kinh doanh, mảng này có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi việc đồng mất giá do vay bằng đồng USD cho các dự án điện gió, tuy nhiên chúng tôi quan sát thấy giá bán điện gió tăng dần qua các quý. Do đó chúng tôi tin rằng chi phí lỗ tỷ giá chưa thực hiện sẽ được đền bù một phần qua giá bán điện ở những năm sau.

## Mảng xây lắp điện – Tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện trong dài hạn

- ✓ Từ đầu năm đến nay, công ty ký mới 10.000 tỷ đồng, có sự đóng góp của các dự án Tân Phú Đông (2.886 tỷ), Đông Thành (429 tỷ), Khai Long 500 tỷ và một số dự án khác về xây lắp đường dây, trạm biến áp. Công ty ước tính sẽ còn 5.000 tỷ đồng backlog mảng này sang 2023.
- ✓ Chúng tôi nhận thấy rằng đến năm 2025, PC1 sẽ tiếp tục có tỷ suất lợi nhuận gộp từ xây dựng các dự án năng lượng tái tạo cao hơn so với xây dựng truyền thống dựa trên xu hướng xanh tại Việt Nam.

## III. Đánh giá chung – Lợi nhuận sau thuế sẽ cải thiện trong 2023

Mức nền thấp trong năm 2022 do lỗ tỷ giá chưa thực hiện sẽ tạo ra nền thấp cho tăng trưởng năm 2023. Hơn nữa, việc lỗ chưa thực hiện này được kỳ vọng sẽ được đền bù một phần do doanh thu mảng điện gió được neo theo đồng USD, lợi nhuận sau thuế năm 2023 ước tính sẽ cao hơn gấp đôi so với 2022.

Cổ phiếu PC1 đã điều chỉnh rất sâu trong giai đoạn vừa qua do lãi suất và đồng bị mất giá. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng giá trị thực sự của PC1 vẫn cao hơn mức giá thị trường hiện tại. Giá mục tiêu của chúng tôi cho PC1 là **26.000 đồng, upside +37%** so với giá đóng cửa ngày 30/11/2022. Do đó, nhà đầu tư có thể **MUA** và nắm giữ cho tiềm năng dài hạn.

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E      |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|----------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2021               | 2022F | 2021             | 2022F | 2021     | 2022F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>MWG</b>  | 64.5                 | 44,100             | 88,600             | 100.9%         | 143.7              | -14.2 | 653.3            | -69.4 | 13.7     | 2.5   | 2.8      |
| HOSE          | <b>HAH</b>  | 2.2                  | 30,800             | 59,300             | 92.5%          | 66.1               | -5.0  | 156.6            | -47.5 | 5.1      | 3.7   | 1.0      |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1.0                  | 20,900             | 36,000             | 72.2%          | 64.1               | 31.0  | 222.1            | 93.4  | 3.5      | 2.6   | 0.7      |
| HNX           | <b>TNG</b>  | 1.5                  | 14,400             | 23,500             | 63.2%          | 0.0                | 18.6  | 0.0              | 35.2  | 4.7      | 4.4   | 1.0      |
| HOSE          | <b>HAX</b>  | 0.9                  | 16,400             | 26,500             | 61.6%          | 13.3               | 13.0  | 25.0             | 11.2  | 8.8      | 7.6   | 1.1      |
| HOSE          | <b>KBC</b>  | 16.2                 | 21,150             | 33,400             | 57.9%          | 21.5               | 0.7   | 48.5             | -23.0 | 13.6     | 2.5   | 1.0      |
| UPCOM         | <b>HND</b>  | 6.6                  | 13,200             | 20,500             | 55.3%          | 47.4               | -25.2 | 36.8             | -72.3 | 17.8     | 5.7   | 1.1      |
| HOSE          | <b>DRC</b>  | 2.4                  | 20,450             | 31,000             | 51.6%          | -7.5               | 53.2  | 9.4              | 9.8   | 7.8      | 8.6   | 1.3      |
| HOSE          | <b>GEG</b>  | 4.0                  | 12,350             | 18,200             | 47.4%          | -0.3               | 8.9   | 28.2             | 74.9  | 13.8     | 3.0   | 1.1      |
| HOSE          | <b>FMC</b>  | 2.2                  | 34,300             | 50,000             | 45.8%          | 20.1               | 18.3  | 13.4             | 7.9   | 8.0      | 6.8   | 1.2      |
| HOSE          | <b>PVD</b>  | 8.8                  | 15,800             | 23,000             | 45.6%          | 19.0               | -31.0 | -49.8            | 90.2  | 128.2    | 6.1   | 0.6      |
| HOSE          | <b>DBD</b>  | 2.7                  | 36,300             | 52,200             | 43.8%          | 23.1               | 19.9  | 65.4             | 76.8  | #N/A N/A | 10.8  | 2.1      |
| HOSE          | <b>PHR</b>  | 5.8                  | 42,600             | 59,800             | 40.4%          | 100.3              | -30.7 | 198.7            | 288.4 | 15.4     | 5.1   | 1.7      |
| HOSE          | <b>FPT</b>  | 81.8                 | 74,600             | 102,500            | 37.4%          | -7.5               | 18.6  | -9.8             | 18.5  | 19.2     | 10.9  | 4.1      |
| HOSE          | <b>PC1</b>  | 5.1                  | 19,000             | 26,000             | 36.8%          | -17.4              | -25.7 | 4.3              | 20.0  | 11.4     | 10.6  | 1.0      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 19.6                 | 27,400             | 37,300             | 36.1%          | -23.7              | 40.1  | -89.6            | N/A   | 18.0     | 18.5  | 1.7      |
| HOSE          | <b>PPC</b>  | 4.3                  | 13,300             | 18,100             | 36.1%          | 17.8               | 17.1  | 18.1             | 22.6  | 9.6      | 5.5   | 0.9      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 78.9                 | 17,400             | 23,500             | 35.1%          | -51.0              | 45.2  | -71.5            | 41.5  | 6.5      | 5.6   | 1.1      |

## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                 |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 30/11/2022 (*)                                  | 20,900 – 21,500 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                                              | 24,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 11.6% - 14.8%   |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                                              | 27,500          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 27.9% - 31.6%   |
| Giá cắt lỗ                                                           | 19,900          |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  |                 |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                 |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ TPB là ngân hàng có quy mô trung bình, tập trung cho vay bán lẻ với thế mạnh về công nghệ. KQKD Q3/2022 của TPB khả quan với LNST tăng 54,2% svck đạt 1.712 tỷ đồng, chủ yếu nhờ chi phí dự phòng giảm mạnh -75,6% svck. Tính chung 9T2022, LNST của TPB đạt 4.741 tỷ đồng +34,9% svck. Chất lượng tài sản ổn định, Q3/2022, tỷ lệ nợ xấu của TPB tăng nhẹ lên 0,91% từ 0,85% tại cuối Q2/2022 và 0,82% tại thời điểm cuối Q4/2021. Đáng lưu ý, tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng mạnh lên 2,0% từ 1,5% cuối Q2/2022. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu LLR đạt 142% trong Q3/2022, giảm so với 161% quý trước đó.
- ❖ Với chiến lược tập trung cho vay bán lẻ, chủ yếu cho vay mua ô tô và cho vay BĐS. TPB chịu áp lực về rủi ro gia tăng nợ xấu trong thời gian tới, khi thị trường BĐS đang gặp khó. Hơn nữa, Chính phủ đang định hướng hệ thống NH tập trung cấp tín dụng cho lĩnh vực sản xuất, việc tập trung cho vay bán lẻ khiến TPB có thể được nhận hạn mức tín dụng thấp hơn trước. Ngoài ra, TPB là ngân hàng vay ròng trên thị trường liên ngân hàng, việc lãi suất liên ngân hàng tăng cao gần đây gây áp lực nên chi phí vốn, dẫn tới NIM giảm.
- ❖ Trong ngắn hạn, LNST Q4/2022 của TPB có thể tăng trưởng chậm lại, do thu nhập từ lãi và ngoài lãi giảm tốc cùng với nền cao so với cùng kỳ. Tuy nhiên, giá cổ phiếu TPB đã điều chỉnh giảm mạnh trong thời gian qua đưa P/B của ngân hàng này giảm còn 1.08 lần từ 2.6 lần của 6 tháng trước.

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |                 |
|-----------------------------|-----------------|
| Ngành                       | Ngân hàng       |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 34.008          |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 1.582           |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 2,838           |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 60              |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 0.0%            |
| ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 18.300 - 43.450 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2020A  | 2021E  | 2022F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| LNST                   | 3.510  | 4.829  | 5.841  |
| ROA (%)                | 1,9    | 1,9    | 2,0    |
| ROE (%)                | 23,5   | 22,6   | 20,9   |
| EPS (đồng)             | 2.517  | 3,234  | 3.693  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 12.023 | 16,429 | 19.752 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | -      | -      | -      |
| P/E (x) (*)            | 7,9    | 12,7   | 5,8    |
| P/B (x) (*)            | 1,7    | 2,5    | 1,1    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ TPB vẫn đang trong vùng thăm dò kéo dài 18.5 - 22. Trong những phiên gần đây, dòng tiền đang có trạng thái hỗ trợ và hấp thu nguồn cung.
- ❖ Mặc dù TPB chưa thể vượt cản 22 nhưng dự kiến sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội dẫn tăng trong thời gian tới.





## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                 |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 30/11/2022 (*)                                  | 14,700 – 15,200 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                                              | 17,500          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 15.1% - 19%     |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                                              | 19,500          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 28.3% - 31.8%   |
| Giá cắt lỗ                                                           | 13,900          |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  |                 |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                 |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Lũy kế 9T2022, PAN đạt doanh thu thuần 9.756 tỷ đồng (+52% svck) và lợi nhuận sau thuế 539 tỷ đồng (+133% svck), lần lượt hoàn thành 70% và 71% kế hoạch năm 2022.
- Mảng giống cây trồng (NSC), lúa gạo bị sụt giảm trong Q3/2022 do (1) Ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu mùa vụ kinh doanh dời sang tháng 10 (2) Nhà máy Vinarice gặp sự cố. Lũy kế 9T2022 thì LNST vẫn đạt tăng trưởng nhẹ 14% svck và đạt 148 tỷ đồng.
- Mảng tôm (FMC) ghi nhận sự tăng trưởng tốt với LNST đạt 77 tỷ đồng trong Q3/2022 (+38% svck). Nhờ nhu cầu sản phẩm phục hồi sau Covid19, dự kiến biên lợi nhuận gộp và LNST của công ty sẽ tiếp tục tăng trưởng nhìn trên cả năm 2022 nhờ cả sản lượng và giá bán phục hồi cũng như ghi nhận lãi ngoại tệ từ nguồn thu USD.
- Mảng thuốc khử trùng & bảo vệ thực vật (VFG) ghi nhận sự tăng trưởng rất tốt, lũy kế 9T2022, doanh thu thuần đạt 2.130 tỷ đồng (+45% svck), LNST ghi nhận 171 tỷ (+46% svck), kể từ tháng 3/2022, VFG đã phân phối thêm 2 dòng sản phẩm quan trọng của đối tác chiến lược Syngenta là Amistar Top và Virtako được phân phối rộng rãi khắp Việt Nam. Vào tháng 6/2022, VFC tiếp tục phân phối thêm sản phẩm Pexena 106SC dạng chai.
- Chúng tôi đánh giá, với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cao hơn các năm trước. PAN có thể hoàn thành KQKD đã đề ra cho năm 2022 với DTT và LNST lần lượt 14.300 tỷ và 755 tỷ.

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Nông nghiệp   |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 3.423         |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 222           |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 2.838         |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 56            |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 38,2%         |
| BĐ giá 52 tuần (nghìn đồng) | 12.000-42.300 |

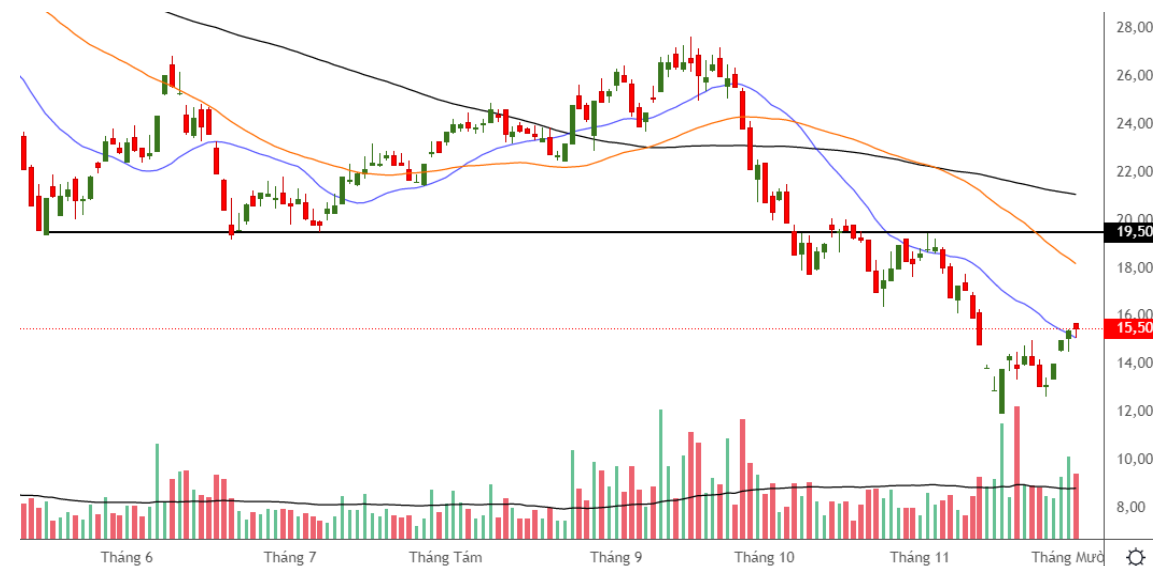
# CỔ PHIẾU HÔM NAY – CTCP Tập đoàn PAN (HOSE: PAN)

## TÀI CHÍNH

|                        | 2020A  | 2021E  | 2022F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 8.329  | 9.249  | 13.983 |
| LNST                   | 188    | 296    | 871    |
| ROA (%)                | 1.7    | 2.2    | 5,8    |
| ROE (%)                | 5.0    | 7.5    | 10.9   |
| EPS (đồng)             | 912    | 1.418  | 2.097  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 17.910 | 19.755 | 38.017 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 500    | -      | -      |
| P/E (x) (*)            | 38,0   | 27,2   | 7,3    |
| P/B (x) (*)            | 0,9    | 0,8    | 0,4    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- Sau 2 lần được hỗ trợ tại vùng 12 - 13, PAN đã bật tăng với Gap up và vượt cản 14.5. Tín hiệu này đang củng cố khả năng tăng ngắn hạn trong thời gian tới của PAN. Dự kiến PAN sẽ tạm thời rung lắc tại vùng 14.5 - 15.5 trước khi tiếp tục nhích tăng.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01/12 | HPG         | HPG tiếp tục hành trình tăng giá và chưa có tín hiệu dừng cụ thể. Tuy nhiên, HPG đang tiến gần đến vùng biên trên của kênh giá, vùng 19 - 19.5. Có khả năng HPG sẽ chịu áp lực bán từ vùng này nên có thể cân nhắc chốt lời ngắn hạn.                                                                             |
|       | SSI         | SSI tiếp tục hành trình tăng giá và chưa có tín hiệu dừng cụ thể. Tuy nhiên, SSI đang tiến gần đến vùng cản ngắn hạn 19.5 - 20. Tạm thời SSI sẽ chịu áp lực bán từ vùng này nên có thể cân nhắc chốt lời ngắn hạn.                                                                                                |
|       | VCB         | VCB vẫn trong nhịp tăng sau khi được hỗ trợ tại vùng 73 và chưa có tín hiệu dừng cụ thể. Tuy nhiên, VCB đang tiến gần đến vùng mục tiêu ngắn hạn 82 - 84. Tạm thời VCB sẽ chịu áp lực bán từ vùng này nên có thể cân nhắc chốt lời ngắn hạn.                                                                      |
|       | VNIndex     | VN-Index tiếp tục hành trình tăng điểm và áp sát vùng cản 1.050 điểm. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy dòng tiền có phần hạ nhiệt khi chỉ số tiến đến vùng cản. Với áp lực cản đang hiện hữu, dự kiến VN-Index sẽ bị cản quanh ngưỡng 1.050 điểm và có thể lùi bước tạm thời để cân bằng trạng thái. |

| Ngày MUA            | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái   | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|---------|--------------|------------------------|
| 30/11               | TPB | 22.00        | 21.10      | 24.00               | 27.50               | 19.90  |                 | 4.3%    |              | 1.6%                   |
| 30/11               | PAN | 15.50        | 15.20      | 17.50               | 19.50               | 13.90  |                 | 2.0%    |              | 1.6%                   |
| 29/11               | CTI | 11.70        | 11.65      | 13.00               | 15.50               | 10.50  |                 | 0.4%    |              | 4.2%                   |
| 28/11               | VIB | 20.25        | 18.50      | 21.00               | 23.50               | 16.90  |                 | 9.5%    |              | 7.9%                   |
| 25/11               | VCB | 81.00        | 73.00      | 78.00               | 84.00               | 69.90  |                 | 11.0%   |              | 10.6%                  |
| 18/11               | KBC | 21.15        | 15.30      | 18.40               | 21.50               | 13.70  | 21.15           | 38.2%   | Đóng 30/11   | 8.2%                   |
| 04/11               | IDC | 36.00        | 40.50      | 50.00               | 54.00               | 36.80  | 36.80           | -9.1%   | Cắt lỗ 10/11 | -7.1%                  |
| 04/11               | HAH | 30.80        | 33.80      | 42.50               | 46.50               | 31.80  | 31.80           | -5.9%   | Cắt lỗ 08/11 | -3.7%                  |
| 04/11               | CTD | 35.00        | 41.00      | 53.00               | 57.00               | 38.40  | 34.80           | -15.1%  | Cắt lỗ 08/11 | -3.7%                  |
| 04/11               | PC1 | 19.00        | 18.20      | 22.00               | 25.00               | 16.20  | 16.20           | -11.0%  | Cắt lỗ 10/11 | -7.1%                  |
| 03/11               | NLG | 28.50        | 22.50      | 27.50               | 30.00               | 20.90  | 20.20           | -10.2%  | Cắt lỗ 07/11 | -4.7%                  |
| 03/11               | HDB | 15.55        | 16.00      | 18.00               | 19.50               | 15.20  | 14.50           | -9.4%   | Cắt lỗ 07/11 | -4.7%                  |
| 31/10               | MWG | 44.10        | 50.00      | 58.00               | 60.00               | 48.40  | 48.40           | -3.2%   | Cắt lỗ 02/11 | -0.4%                  |
| 13/10               | PHR | 42.60        | 45.00      | 50.00               | 53.00               | 42.70  | 48.60           | 8.0%    | Đóng 18/10   | 2.8%                   |
| 07/10               | BID | 41.10        | 29.00      | 33.00               | 35.00               | 27.40  | 33.00           | 13.8%   | Đóng 14/10   | -1.2%                  |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                     |                     |        |                 | 1.5%    |              | 0.3%                   |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.



**1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 2.00%                 | 2.00%         |
| 1                   | 7.60%                 | 7.60%         |
| 2                   | 8.10%                 | 7.80%         |
| 3                   | 8.50%                 | 8.10%         |
| 4                   | 8.80%                 | 8.40%         |
| 5                   | 9.10%                 | 8.70%         |
| 6                   | 9.40%                 | 9.00%         |
| 7                   | 9.50%                 | 9.10%         |
| 8                   | 9.60%                 | 9.20%         |
| 9                   | 9.70%                 | 9.30%         |
| 10                  | 9.80%                 | 9.40%         |
| 11                  | 9.90%                 | 9.50%         |
| 12                  | 10.00%                | 9.60%         |

**Ghi chú:**

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(\*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(\*\*) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

**2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm** đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **10.2%/năm**.

**3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn** đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

| Đáo hạn ngày 31/12/2022 |          |
|-------------------------|----------|
| Thời gian mua           | Lãi suất |
| Từ 16/11/22-31/12/22    | 7.50%    |

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.

## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn  
MST 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,  
TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

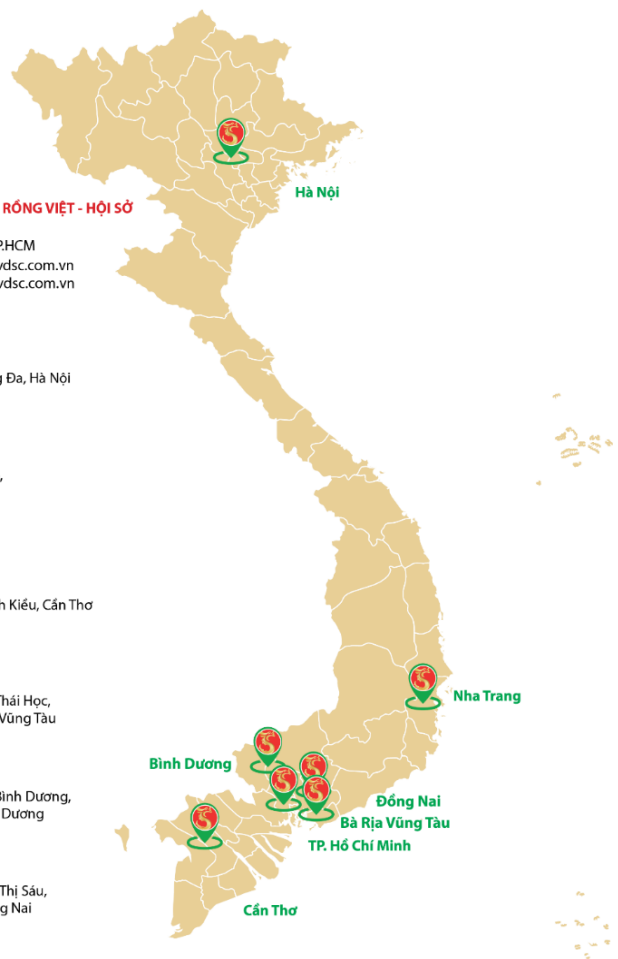
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Chuyên viên cao cấp**

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

**Đinh Văn Hiến**

**Chuyên viên**

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006